

Số: 463/2020/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 403/2020/TLST/HNGĐ ngày 07/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Gia Hiếu, sinh năm 1993

ĐKNKTT: Thôn Hữu Ái, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, Bắc Ninh

Nơi cư trú: Ngõ 74 đường Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1994

ĐKNKTT: Thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Phòng 301, Số 9 ngách 117/20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/10/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Lương Gia Hiếu và chị Nguyễn Thị Thu Hà.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Lương Hà Vy, sinh ngày 25/6/2017. Hiện nay cháu Vy đang ở với chị Hà. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất chị Hà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vy.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị cùng thống nhất anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hiếu có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ *Về tài sản chung*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ *Về nợ chung*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Anh Hiếu tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Trả lại cho anh Hiếu 150.000 đồng tiền án phí, anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0009684 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *UBND xã Giang Sơn, Gia Bình, Bắc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Văn Vinh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).